

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST
Ngày: 19/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Triệu Thị Biên và ông La Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 04 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 05 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NÔNG VĂN S** (tên gọi khác không) sinh ngày 11 tháng 5 năm 1993 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L và con bà Lê Thị T; vợ: Hoàng Thị X (đã ly hôn) con: 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 17/9/2020 đến ngày 23/9/2020 thì được hủy bỏ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **THO VĂN S** (tên gọi khác không) sinh ngày 03 tháng 8 năm 1991 tại huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tho Văn H và con bà Đồng Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **HỨA VĂN C** (tên gọi khác không) sinh ngày 20 tháng 7 năm 1983 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKHKT, chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Hứa Văn T và con bà Nguyễn Thị N; vợ: Sầm Thị Y, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 07/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số: 52/2016/HSST, đã được xóa án tích. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Tho Văn S:** Ông Hà Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** - Bà Sầm Thị Y; Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 15 phút ngày 17/9/2020, tại khu vực thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Chợ Đồn đang làm nhiệm vụ đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nông Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tang vật thu giữ bao gồm: 01 (một) vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng bên trong có 06 (sáu) gói chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy màu trắng có chữ in do bị cáo Nông Văn S tự nguyện xuất trình từ túi quần bên trái đằng trước; 01 (một) xi lanh nhựa loại 03ml/cc màu trắng, đã qua sử dụng do bị cáo Nông Văn S xuất trình từ túi quần bên trái đằng trước; 12 (mười hai) mảnh giấy màu trắng có chữ in do bị cáo Nông Văn S xuất trình từ túi quần đằng sau bên phải và 01 (một) mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, biển kiểm soát 97F5 - 6072, xe đã qua sử dụng.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 17/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, công trình phụ cận đối với bị cáo Nông Văn S ở thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Hồi 17 giờ 15 phút ngày 18/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi bị cáo Nông Văn S và bị cáo Tho Văn S đã chia và sử dụng ma túy tại khe suối khu vực chân dốc B thuộc thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Qua khám nghiệm đã tiến hành xác định được vị trí của bị cáo S và bị cáo S chia và sử dụng ma túy và thu giữ tại hiện trường được 04 (bốn) mảnh giấy màu trắng có chữ in.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 17 giờ 15 phút ngày 17/9/2020 xác định: Phong bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 01 (một) vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng, bên trong có 06 (sáu) gói giấy màu trắng có chữ in chứa chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn S có khối

lượng 1,18g (một phẩy mười tám gam). Cân riêng số chất bột màu trắng có khối lượng 0,20g (Không phẩy hai mươi gam) và niêm phong trong 01 (một) phong bì mới ký hiệu T1 để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 140/KTHS-MT ngày 24/9/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bắc Kạn Kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,20g (Không phẩy hai mươi gam).”*

Sau giám định, mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định còn lại: 0,17g (Không phẩy mười bảy gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T140 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo S khai nhận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/9/2020 bị cáo S một mình điều khiển xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát 97B1 - 066.30 từ nhà bị cáo S ra đến ngã ba N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì gặp bị cáo Tho Văn S, bị cáo S rủ bị cáo S cùng ra thị trấn B, huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng. Do không có tiền nên bị cáo S bảo bị cáo S tìm chỗ cầm cố chiếc xe mô tô, sau khi nghe bị cáo S nói vậy, bị cáo S dẫn bị cáo S ra quán cầm đồ của Văn Phúc C tại tổ A, thị trấn B, C, Bắc Kạn cầm cố chiếc xe được số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Sau đó bị cáo S ngồi sau xe mô tô YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 97F5 - 6072 do bị cáo S điều khiển đi tìm mua ma túy nhưng không mua được. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo S lấy điện thoại ra gọi cho bị cáo Hứa Văn C nhờ bị cáo C đi mua ma túy. Sau đó bị cáo C ra ngoài thị trấn Bằng L gặp bị cáo S và bị cáo S. Khi gặp nhau, bị cáo S đưa cho bị cáo C số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để bị cáo C đi tìm mua ma túy và 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để bị cáo C mua xăng. Khi bị cáo C đi mua ma túy thì bị cáo S và bị cáo S đi ra hiệu thuốc đối diện công chợ B mua 03 (ba) xi lanh nhựa loại 03ml/cc và 01 (một) lọ nước cất rồi đi vào khu vực đường rẽ vào mỏ N thuộc khu vực giáp ranh giữa tổ B, thị trấn B và thôn C, xã N để đợi bị cáo C. Bị cáo C cầm tiền rồi đi lên khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C để tìm mua ma túy. Tại đây, bị cáo C gặp một người đàn ông trung niên không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể và mua được với người đàn ông này một gói ma túy với giá tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, bị cáo C quay lại gặp bị cáo S và bị cáo S tại khu vực đường vào mỏ N, khi gặp bị cáo C đưa gói ma túy cho bị cáo S, nhưng do bị cáo S tay run không chia được ma túy, nên bị cáo S đưa lại gói ma túy cho bị cáo C, bị cáo C cắt một phần của gói ma túy cho vào xi lanh nhựa để pha với nước cất, sau đó chia ra hai xi lanh nhựa còn lại để cả ba người cùng sử dụng. Phần ma túy còn lại bị cáo C đưa cho bị cáo S, bị cáo S cất vào vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng rồi để vào túi quần đằng trước bên trái của bị cáo S. Sử dụng ma túy xong bị cáo C đi về nhà, còn bị cáo S điều khiển xe mô tô của bị cáo S đèo bị cáo S về nhà bị cáo S. Khi đến nhà bị cáo S, bị cáo S bảo bị cáo S vào nhà lấy giúp một tờ giấy và một chiếc kéo, nghe bị cáo S nói vậy bị cáo S đi vào nhà lấy cho bị cáo S 01(một) tờ

giấy A4 có chữ in và 01(một) chiếc kéo, rồi bị cáo S rủ bị cáo S đi vào khe suối khu vực chân dốc B thuộc thôn C, xã Ng, huyện C, tỉnh Bắc Kạn để chia và sử dụng ma túy. Tại đây bị cáo S nhờ bị cáo S cắt tờ giấy A4 thành nhiều mảnh giấy nhỏ, còn bị cáo S chia ma túy, khi bị cáo S chia được ma túy, bị cáo S lại nhờ bị cáo S hộ gói được tổng cộng 06(sáu) gói nhỏ ma túy. Sau khi chia và gói ma túy xong còn một ít ma túy bị cáo S cho vào xilanh pha với nước cất và chia cho bị cáo S cùng sử dụng. Sử dụng xong ma túy bị cáo S cho 06 (sáu) gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng và cho 12 (mười hai) mảnh giấy nhỏ vào túi quần đằng sau bên phải đang mặc, rồi bị cáo S điều khiển xe mô tô chở bị cáo S cùng gói ma túy về đến nhà bị cáo S, sau đó bị cáo S mượn xe mô tô của bị cáo S đi về nhà. Trên đường về đến thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì bị Tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ lời khai của bị cáo Nông Văn S, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành triệu tập bị cáo Tho Văn S và bị cáo Hứa Văn C để làm rõ sự việc. Tại Cơ quan điều tra bị cáo Tho Văn S và bị cáo Hứa Văn C đã thừa nhận hành vi của bản thân và bị cáo Tho Văn S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen đã qua sử dụng, 01 (một) chiếc kéo có tay cầm màu đỏ, 02 (hai) tờ giấy A4 có chữ in tiêu đề ghi “BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO MỤC LỤC NSNN THÁNG 12 NĂM 2018” và bị cáo Hứa Văn C tự nguyện giao nộp 01 (một) điện thoại NOKIA màu đen, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô trên vỏ xe có chữ HONDA - DREAM II, biển kiểm soát 97F3-5735, xe đã qua sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo S và bị cáo C phù hợp với lời khai của bị cáo Nông Văn S và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT- VKSCĐ ngày 22 tháng 04 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố các bị cáo Nông Văn S, Tho Văn S, Hứa Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Nông Văn S, Tho Văn S và Hứa Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn S từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án và trừ đi ngày bị cáo bị bắt tạm giữ.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tho Văn S từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn C từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy, bao gồm:

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T140 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (*bên trong có 0,17g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định*).

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (*bên trong phong bì có chứa bao thuốc lá màu vàng hiệu Thăng Long, bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu A1*).

+ 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn trên mặt niêm phong của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được (*bên trong phong bì có chứa 12 mảnh giấy nhỏ - loại giấy màu trắng không có dòng kẻ, trong đó có 08 mảnh có chữ in trên một mặt; 04 mảnh giấy nhỏ - loại giấy màu trắng không có dòng kẻ, trong đó có 02 mảnh có chữ in trên một mặt; 01 “BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO MỤC LỤC NSNN tháng 12 năm 2018*).

+ 01 (một) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) chiếc kéo có tay cầm màu đỏ, trên lưỡi kéo có chữ Life Style 2-1, đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá, sung quỹ nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Tho Văn S.

+ 01 (một) điện thoại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử

dụng của bị cáo Hứa Văn C.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu đen, biển kiểm sát 97F5 – 6072, số khung BMNWCH2MN7H000202, số máy VHLFM152FMH – V440202 (xe không có gương) - giao cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho người quản lý hợp pháp là bà Sầm Thị Y 01 (một) chiếc xe mô tô trên vỏ xe có chữ HONDA – DREAM II, màu đen, biển kiểm sát 97F3 – 5735, xe đã qua sử dụng, số khung DCG023HT000709, số máy 1P50FMG039732.

Về án phí: Buộc bị cáo S và bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Người bào chữa cho bị cáo Tho Văn S cho rằng việc truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố là đúng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo S đó là: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, người bào chữa cho bị cáo S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Tho Văn S, lý do là vì gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Đối với án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng hơn 11 giờ 30 phút ngày 17/9/2020 tại ngã ba thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo Nông Văn S có gặp bị cáo Tho Văn S và rủ bị cáo S cùng ra thị trấn B, huyện C để tìm mua ma túy về sử dụng. Do không có tiền nên bị cáo S rủ bị cáo S mang chiếc mô tô Wave RSX biển kiểm soát 97B1 - 066.30 ra quán cầm đồ của Văn Phúc C cầm cố được số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng). Sau đó cả bị cáo S và bị cáo S cùng đi tìm mua ma túy về sử dụng nhưng không mua được. Đến khoảng 12 giờ bị cáo S lấy điện thoại của bị cáo S gọi cho bị cáo Hứa Văn C nhờ bị cáo C đi mua ma túy và bị cáo C đi mua hộ được 01 gói (một) gói ma túy với một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực cổng Trung tâm y tế huyện C với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) (Số tiền 500.000đ là do bị cáo S đưa

cho bị cáo C để đi mua hộ ma túy). Sau khi mua được ma túy, bị cáo C quay lại gặp bị cáo S và bị cáo S tại khu vực đường vào mỏ N thuộc khu vực giáp ranh giữa tổ A, thị trấn B và thôn C, xã N (địa điểm mà bị cáo S và bị cáo S đã hẹn với bị cáo C trước đó). Tại đây bị cáo C cắt một phần nhỏ số ma túy vừa mua được cho vào xi lanh nhựa để pha với nước cất (xi lanh và nước cất do bị cáo S và bị cáo S mua trước đó), để cả ba người cùng sử dụng ma túy, phần ma túy còn lại bị cáo C đưa cho bị cáo S. Sử dụng ma túy xong bị cáo C đi về nhà, còn bị cáo S điều khiển xe chở bị cáo S về nhà bị cáo S. Sau đó bị cáo S nhờ bị cáo S lấy hộ một tờ giấy A4 có chữ in và một chiếc kéo, rồi bị cáo S rủ bị cáo S đi vào khe suối khu vực chân dốc B thuộc thôn C, xã N, hộ nhau chia số ma túy của bị cáo S ra được thành 06 (sáu) gói và còn lại một phần ma túy bị cáo S cùng bị cáo S sử dụng. Chia và sử dụng ma túy xong bị cáo S cho 06 (Sáu) gói ma túy vào vỏ bao thuốc lá THĂNG LONG màu vàng cất vào túi quần trước bên trái, rồi bị cáo S mượn xe bị cáo S đi về nhà, khi đến thôn B, xã N, huyện C, tỉnh B thì bị bắt quả tang, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo S 06 (Sáu) gói ma túy có khối lượng 0,20g (Không phải hai mươi gam). Hành vi của bị cáo S là người giúp bị cáo S đi cầm cố xe mô tô, liên hệ với bị cáo C nhờ tìm mua hộ ma túy, giúp bị cáo S lấy giấy, kéo để chia ma túy, gói ma túy giúp bị cáo S và cho bị cáo S mượn xe máy để đi về, trong khi biết rõ trong người của bị cáo S có tàng trữ trái phép chất ma túy và bản thân bị cáo S được bị cáo S cho sử dụng ma túy 02 (hai) lần. Còn bị cáo C là người đi tìm mua ma túy giúp bị cáo S, khi mua được ma túy thì bị cáo C được bị cáo S cho sử dụng ma túy 01 (một) lần. Do vậy hành vi của bị cáo S và bị cáo C đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy với vai trò là đồng phạm, nên phải chịu chung khối lượng 0,20g (Không phải hai mươi gam) ma túy mà bị cáo S đã tàng trữ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận giám định là chất ma túy (Heroin) và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vì các bị cáo nghiện chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên các bị cáo vẫn phối hợp thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử xét có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất, hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương. Cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ của hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với các bị cáo và đúng quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Nông Văn S: Bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, ngoài ra bị cáo có

ông nội là Nông Sỹ L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì do vậy bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Tho Văn S: Bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Hứa Văn C: Bị cáo được hưởng 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo S, S, C phạm tội mang tính đồng phạm song ở mức độ giản đơn.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, sống chủ yếu dựa vào gia đình. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) là người đã đi mua hộ ma túy cho bị cáo C tại khu vực công Trung tâm y tế huyện C. Kết thúc điều tra bị cáo không cung cấp được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với bà Sầm Thị Y, là người quản lý hợp pháp chiếc xe mô tô trên vỏ xe có chữ HODA –DREAM II, biển kiểm sát 97F3 – 5735. Qua điều tra đã làm rõ được bà Y không biết việc bị cáo C sử dụng xe vào việc đi mua hộ ma túy. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm sát 97B1 – 066.30 là xe của bà Lê Thị T (mẹ đẻ của bị cáo S). Việc bị cáo S cùng bị cáo S cầm cố xe lấy tiền mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã làm rõ sự việc này và đang giải quyết trong một vụ án khác.

[3]. Xét về vật chứng:

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô trên vỏ xe có chữ HONDA – DREAM II, màu đen, biển kiểm sát 97F3 – 5735, xe đã qua sử dụng, số khung DCG023HT000709, số máy 1P50FMG039732 – xác định là tài sản quản lý hợp pháp của bà Sầm Thị Y do bà Sầm Thị Y tự bỏ tiền ra mua chiếc xe với giá là 1.000.000đ (một triệu đồng), là phương tiện duy nhất của gia đình nên cần trả lại chiếc xe cho bà Y.

- Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu đen, biển kiểm sát 97F5 – 6072, số khung BMNWCH2MN7H000202, số máy VHLFM152FMH – V440202 (xe không có gương) thu giữ được của bị cáo

Tho Văn S, bị cáo S mua chiếc xe với một người đàn ông không quen biết với giá tiền là 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), xe không có giấy đăng ký, không có giấy mua bán xe; số khung và số máy không khớp nhau – xác định là phương tiện phạm tội đồng thời chưa tìm được chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp cần giao cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 (một) điện thoại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Tho Văn S; 01 (một) điện thoại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo Hứa Văn C – xác định là phương tiện phạm tội, cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T140 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (*bên trong có 0,17g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định*); 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (*bên trong phong bì có chứa bao thuốc lá màu vàng hiệu Thăng Long, bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu A1*); 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trên mặt niêm phong của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được (*bên trong phong bì có chứa 12 mảnh giấy nhỏ - loại giấy màu trắng không có dòng kẻ, trong đó có 08 mảnh có chữ in trên một mặt; 04 mảnh giấy nhỏ - loại giấy màu trắng không có dòng kẻ, trong đó có 02 mảnh có chữ in trên một mặt; 01 “BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO MỤC LỤC NSNN tháng 12 năm 2018*); 01 (một) xilanh nhựa màu trắng loại 03ml/cc, đã qua sử dụng – xác định là vật không có giá trị sử dụng và vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc kéo có tay cầm màu đỏ, trên lưỡi kéo có chữ Life Style 2-1, đã qua sử dụng – xác định là phương tiện phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Xét về án phí: Bị cáo S và bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo S được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do là gia đình bị cáo là hộ cận nghèo và có đơn xin được miễn án phí.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điều luật, tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt chính và xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Tho Văn S Hội đồng xét xử thấy đề nghị của người bào chữa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn S, Tho Văn S, Hứa Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

[1]. Về hình phạt:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án (bị cáo được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/9/2020 đến ngày 23/9/2020).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Tho Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Văn C 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Hình phạt bổ sung (phạt tiền): Không phạt tiền đối với các bị cáo.

[2]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại cho người quản lý hợp pháp là bà Sầm Thị Y 01 (một) chiếc xe mô tô trên vỏ xe có chữ HONDA – DREAM II, màu đen, biển kiểm sát 97F3 – 5735, xe đã qua sử dụng, số khung DCG023HT000709, số máy 1P50FMG039732.

- Giao cho Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định của pháp luật 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe SIRIUS màu đen, biển kiểm sát 97F5 – 6072, số khung BMNWCH2MN7H000202, số máy VHLFM152FMH – V440202 (xe không có gương).

- Tịch thu tiêu hủy tất cả các vật chứng sau, bao gồm:

01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu T140 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (*bên trong có 0,17g ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ gửi giám định*); 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín ký hiệu M của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn (*bên trong phong bì có chứa bao thuốc lá màu vàng hiệu Thăng Long, bao gói cũ niêm phong ban đầu ký hiệu A1*); 01 (một) phong bì đã được niêm phong kín của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn trên mặt niêm phong của phong bì có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 04 (bốn) chữ ký không đọc được (*bên trong phong bì có chứa 12 mảnh giấy nhỏ - loại giấy màu trắng không có dòng kẻ, trong đó có 08 mảnh có chữ in trên một mặt; 04 mảnh giấy nhỏ - loại giấy màu trắng không có dòng kẻ, trong đó có 02 mảnh có chữ in trên một mặt; 01 “BÁO CÁO QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ THEO MỤC LỤC NSNN tháng 12 năm 2018*); 01 (một) xilanh nhựa màu

trắng loại 03ml/cc, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo có tay cầm màu đỏ, trên lưỡi kéo có chữ Life Style 2-1, đã qua sử dụng.

- Tịch thu, hóa giá, sung quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại bàn phím, nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng.

(Số lượng, tình trạng và ký hiệu vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Chợ Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[3]. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Điều 136/BLTTHS; quy định về trách nhiệm chi trả chi phí tố tụng, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo S và C phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Tho Văn S.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì được người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Đồn
- VKSND tỉnh Bắc Kạn
- CA huyện Chợ Đồn
- THADS huyện Chợ Đồn
- TA Tỉnh Bắc Kạn:
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn
- Người QLNVLQ
- Bị cáo;
- NBC;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đình Hưng

